TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2018/HS-ST
Ngày: 17 - 10 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được và Ông Đỗ Văn Kha

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Chẩu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Công T, sinh năm 1976 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 04, xã Điền M, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ kim hoàn; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Công T, sinh năm 1933 và bà Trần Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2017 đến ngày 16/11/2017 được trả tự do, đến ngày 17/5/2018 bị tạm giam cho đến nay "có mặt".

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Công T (*bị cáo là người hạn chế năng lực nhận thức*):*

Ông Hoàng Công T, sinh năm 1933; trú tại địa chỉ thôn 04, xã Điền M, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế (cha ruột của bị cáo) "vắng mặt".

Người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Công T tại phiên tòa:

Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964; trú tại địa chỉ thôn 08, xã Hòa T, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk (chị ruột bị cáo) "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Công T:

Ông Nguyễn Minh Đ - Luật sư Văn phòng luật sư Đăng Minh Bình Phước; địa chỉ số 1254, Phú Riềng Đ, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước "có mặt".

Người bị hại:

Ông Lê Hoàng K, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1982. Cùng trú tại địa chỉ số 60, đường số 02, khu phố Xuân B, phường Tân B, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước. "ông K có mặt" "bà T vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964; trú tại địa chỉ thôn 08, xã Hòa T, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 04 năm 2017, Hoàng Công T, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Điền M, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế được ông Lê Hoàng K và bà Nguyễn Thị Thủy T là chủ tiệm vàng "Kim Hương 3" tại thị xã Đồng X nhận vào làm công chế tác vàng. Ngày 06/11/2017, Thành được ông K giao 02 lượng 50 phân vàng thô loại vàng 18K để T chế tác ra vàng thành phẩm. Sau khi nhận vàng T làm ra được 01 nhẫn, 01 mặt dây chuyền và 01 vòng đeo tay hết 4 chỉ 50 phân rồi giao lại cho chủ tiệm, còn lại 02 lượng lẻ 5 phân. Đến ngày 08/11/2017, T lấy số vàng còn lại là 02 lượng lẻ 5 phân (2,05 lượng) bỏ trốn về thành phố Buôn Mê T, tỉnh Đắk Lắk, rồi lấy số vàng trên bán nhiều lần ở nhiều tiệm vàng khác nhau (không rõ địa chỉ), không xác định được cụ thể số tiền bán vàng được bao nhiêu. Sau khi có tiền T dùng vào việc tiêu xài cá nhân. Đến ngày 11/11/2017 T đem số tiền còn lại là 16.000.000 đồng do bán vàng mà có về trả cho ông K, bà T rồi đến Công an thị xã Đồng X đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KLĐG ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Vàng 18K, có trọng lượng vàng là 2,05 lượng; 24.600.000 đ/lượng x 2,05 lượng = 50.430.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 200/KL-VPYTW ngày 26/4/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận về tình trạng tâm thần của bị cáo Hoàng Công T như sau:

Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD.10); về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS-ĐX ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X truy tố bị cáo Hoàng Công T về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Công T mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị H là chị ruột của bị cáo Hoàng Công T đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 38.000.000 đồng cho người bị hại ông Lê Hoàng K và bà Nguyễn Thị Thủy T. Ông K và bà T không có yêu cầu gì ngoài số tiền đã nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Công T thống nhất với tội danh mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại số vàng mà bị cáo đã chiếm đoạt vì bị cáo T khai nhận không rõ số vàng bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là bao nhiêu, đồng thời việc chế tác vàng là có khấu hao hư tổn, do đó việc xác định rõ số vàng bị cáo chiếm đoạt có ảnh hưởng đến việc định khung hình phạt đối với bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do trình độ văn hóa thấp, bản thân bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại; người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Công T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 97/CT-VKS-ĐX ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận điều tra, biên bản định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do là thợ kim hoàn của tiệm vàng "Kim Hương 3" nên Hoàng Công T được ông Lê Hoàng K và bà Nguyễn Thị Thủy T giao cho 02 lượng 50 phân vàng thô loại vàng 18K để chế tác vàng thành phẩm. Sau khi chế tác được 4 chỉ 50 phân giao lại cho chủ tiệm. Ngày 08/11/2017 T lấy số vàng còn lại là 02 lượng lẻ 05 phân (2,05 lượng) bỏ trốn về thành phố Buôn Mê T, tỉnh Đắk Lắk bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KLĐG ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Vàng 18K, có trọng lượng vàng 2,05 lượng; 24.600.000 đ/lượng x 2,05 lượng = 50.430.000 đồng.

[3] Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của chủ sơ hữu giao tài sản rồi lấy bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Hoàng Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, khi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của người khác giao tài sản rồi chiếm đoạt là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại số tiền 16.000.000 đồng khắc phục thiệt hại cho người bị hại; người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và năng lực hành vi (theo kết luận giám định pháp y tâm thần). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện bị cáo đang bị bệnh, sức khỏe yếu và hạn chế năng lực nhận thức nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị H là chị ruột của bị cáo Hoàng Công T đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 38.000.000 đồng cho người bị hại ông Lê Hoàng K và bà Nguyễn Thị Thủy T. Người bị hại ông Lê Hoàng K và bà Nguyễn Thị Thủy T không có yêu cầu gì ngoài số tiền đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Công T, Hội đồng xét xử xét thấy: Về số lượng vàng bị cáo chiếm đoạt thì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận đã chiếm đoạt số vàng như lời khai của người bị hại, đồng thời tại phiên tòa chị H là người đại diện hợp pháp của bị cáo cũng thừa nhận đúng lời khai nhận của bị cáo và chị H đã bồi thường toàn bộ số tiền theo trị giá vàng mà người bị hại yêu cầu. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X truy tố bị cáo chiếm đoạt 2,05 lượng vàng với giá trị là 50.430.000 đồng là có căn cứ, nên đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Công T phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Công T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/5/2018, được khấu trừ thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 11/11/2017 đến ngày 16/11/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Đồng X;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cuïc THADS thị xã Đồng X;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thị xã Đồng X;*
- *Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An